

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TỊNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/NQ-HĐND

Tỉnh Long, ngày 30 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TỊNH LONG
KHÓA XIII - KỶ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính-ngân sách Nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND thành phố Quảng Ngãi về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 7920/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2023;

Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Tịnh Long về việc đề nghị quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2023; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Tịnh Long năm 2023 như sau:

I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:	5.909.954.000	đồng
Phân thu xã hưởng:	5.782.094.000	đồng
1. Thu trên địa bàn xã:	696.140.000	đồng
- Các khoản thu xã hưởng 100%:	662.000.000	đồng
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %:	34.140.000	đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	5.085.954.000	đồng
II. Tổng chi ngân sách địa phương (1+2+3+4-5):	5.782.094.000	đồng
1. Chi đầu tư XD CB:	226.000.000	đồng
2. Chi thường xuyên:	5.514.758.000	đồng
3. Chi khen thưởng (1%):	46.570.000	đồng
4. Dự phòng chi (2%):	98.591.000	đồng
5. Tiết kiệm chi thường xuyên (10%):	103.825.000	đồng
Trong đó: Kinh phí tự chủ:	4.924.301.000	đồng
Kinh phí không tự chủ:	857.793.000	đồng

(Chi tiết dự toán và phân bổ ngân sách xã năm 2023 theo phụ lục 01 và 02)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao cho Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này, đồng thời quản lý và điều hành thu, chi ngân sách theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND thành phố;
- Phòng TC-KH thành Phố;
- KBNN Quảng Ngãi;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- UBMTTQVN xã, các hội đoàn thể xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

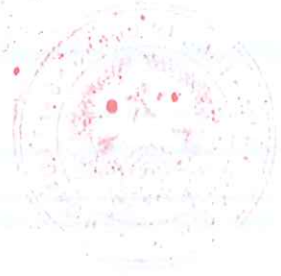


Trần Thanh Vọng

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND xã Tỉnh Long)

NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	
	THU NSNN	THU NS XÃ
A	1	2
Tổng thu ngân sách (A+B):	5.909.954.000	5.782.094.000
A. Thu trên địa bàn xã (I+II):	824.000.000	696.140.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	662.000.000	662.000.000
1. Phí, lệ phí	32.000.000	32.000.000
2. Thu từ quỹ đất công ích và đất công	160.000.000	160.000.000
3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000.000	10.000.000
4. Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ KD	14.000.000	14.000.000
5. Thuế trước bạ nhà, đất (Chi cục thuế TP thu)	200.000.000	200.000.000
6. Thu tiền phạt	20.000.000	20.000.000
7. Đóng góp XD CSHT của các tổ chức, cá nhân	226.000.000	226.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	162.000.000	34.140.000
1. Thuế GTGT	97.000.000	16.490.000
2. Thuế tài nguyên (Cục thuế tỉnh thu)	20.000.000	10.000.000
3. Thuế thu nhập cá nhân	45.000.000	7.650.000
B. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.085.954.000	5.085.954.000
1. Bổ sung cân đối	4.228.161.000	4.228.161.000
2. Bổ sung có mục tiêu	857.793.000	857.793.000



TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND xã Tỉnh Long)

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		
		TỔNG CỘNG	KINH PHÍ TỰ CHỦ	KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ
1	2	3	4	5
	TỔNG CHI (I+II+III+IV-V):	5.782.094.000	4.924.301.000	857.793.000
I	Chi đầu tư phát triển	226.000.000	226.000.000	0
1	Chi đầu tư XDCB	226.000.000	226.000.000	
2	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên	5.514.758.000	4.656.965.000	857.793.000
1	Chi dân quân tự vệ	406.517.002	400.793.002	5.724.000
2	Chi an ninh trật tự	270.198.700	220.218.700	49.980.000
3	Sự nghiệp giáo dục	30.000.000	30.000.000	
4	Chi đào tạo, tập huấn	30.000.000	30.000.000	
5	Sự nghiệp y tế, dân số	30.000.000	30.000.000	
6	Sự nghiệp truyền thanh	32.984.000	32.984.000	
7	Sự nghiệp văn hóa, thông tin	76.059.000	76.059.000	
8	Sự nghiệp Đại đoàn kết	60.000.000	60.000.000	
9	Sự nghiệp thể dục thể thao	31.335.000	31.335.000	
10	Sự nghiệp môi trường	49.476.000	49.476.000	
11	Sự nghiệp kinh tế	332.824.000	332.824.000	
	- Giao thông			
	-- Thủy lợi			
	- TM-DV			
	- Hoạt động chợ		0	
12	Sự nghiệp xã hội	30.000.000	30.000.000	0
	Hưu xã			
	Công tác xã hội khác	30.000.000	30.000.000	
13	Chi QLNN, Đảng, đoàn thể	4.077.544.298	3.275.455.298	802.089.000
	Trong đó: Quỹ lương, phụ cấp	2.264.490.000	2.264.490.000	
13.1	Quản lý nhà nước	2.664.112.298	2.170.854.298	493.258.000
	Gồm: Hội đồng nhân dân	452.703.000	452.703.000	
	Ủy ban nhân dân	1.900.967.298	1.622.151.298	278.816.000
	Hội Chữ thập đỏ	30.880.000	13.000.000	17.880.000
	Hội Người cao tuổi	138.042.000	13.000.000	125.042.000
	Hội Nạn nhân CDDC	35.880.000	18.000.000	17.880.000

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		
		TỔNG CỘNG	KINH PHÍ TỰ CHỦ	KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ
	Hội Cựu TNXP	30.880.000	13.000.000	17.880.000
	Hội Từ yêu nước	30.880.000	13.000.000	17.880.000
	Hội Khuyến học	30.880.000	13.000.000	17.880.000
	Hội Cựu giáo chức	13.000.000	13.000.000	
13.2	Đảng cộng sản Việt Nam	626.040.000	452.389.000	173.651.000
13.3	Mặt trận TQVN	216.402.000	195.494.000	20.908.000
13.4	Đoàn Thanh niên CSHCM	135.107.000	112.115.000	22.992.000
13.5	Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	135.752.000	110.444.000	25.308.000
13.6	Hội Nông dân Việt Nam	175.352.000	130.044.000	45.308.000
13.7	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	124.779.000	104.115.000	20.664.000
14	Chi khác	53.020.000	53.020.000	
14.1	Trung tâm học tập cộng đồng	10.000.000	10.000.000	
14.2	Chi từ nguồn thu phạt	20.000.000	20.000.000	
14.3	Chi các khoản khác	23.020.000	23.020.000	
15	Chi CTV bảo vệ, chăm sóc trẻ em	4.800.000	4.800.000	
III	Chi khen thưởng (1%)	46.570.000	46.570.000	
IV	Dự phòng chi (2%)	98.591.000	98.591.000	
V	Tiết kiệm chi thường xuyên (10%)	103.825.000	103.825.000	